

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Môn Logic học

**ĐỀ TÀI:** Quy nạp và các lỗi logic trong suy luận quy nạp  
thông qua các tình huống thực tế

Giảng viên hướng dẫn : Đào Thị Hữu

Sinh viên thực hiện : Ôn Thị Sen

Lớp : K22LKTC

Mã sinh viên : 22A4060024

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2020

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
PHẦN 1. LÝ LUẬN VỀ SUY LUẬN QUY NẠP	3
1.1. Khái quát lý thuyết về quy nạp	3
1.2. Các phương pháp nghiên cứu quy nạp	7
1.3. Các lỗi trong suy luận quy nạp	7
PHẦN 2. CÁC LỖI LOGIC TRONG SUY LUẬN QUY NẠP THÔNG QUA CÁC VÍ DỤ, TÌNH HUỐNG THỰC TẾ VÀ LIÊN HỆ VỚI BẢN THÂN	9
2.1. Các lỗi logic trong suy luận quy nạp thông qua các ví dụ, tình huống thực tế	9
2.2. Liên hệ bản thân	11
KẾT LUẬN	15
TÀI LIỆU THAM KHẢO	16

## MỞ ĐẦU

### *1. Tính cấp thiết của đề tài*

Suy luận có vai trò vô cùng to lớn trong nhận thức và trong đời sống, nghiên cứu suy luận chính là nghiên cứu vấn đề trọng tâm của logic học. Suy luận có hai hình thức chính là suy luận quy nạp và suy luận diễn dịch, trong đó suy luận quy nạp là hình thức suy luận có vai trò quan trọng. Chúng ta thường sử dụng suy luận quy nạp để khái quát bản chất của tri thức chung từ những tri thức riêng, ít chung hơn nhờ kết quả quan sát, các thí nghiệm trong thực tiễn. Tuy nhiên, việc sử dụng suy luận quy nạp còn mắc phải nhiều lỗi dẫn tới khái quát bản chất của tri thức chung không đúng đắn. Chúng ta cần hiểu rõ hơn về suy luận quy nạp và những lỗi hay mắc phải khi sử dụng suy luận quy nạp để vận dụng một cách đúng đắn trong cuộc sống. Nhận thấy tầm quan trọng của suy luận quy nạp, từ những lí do trên, em chọn đề tài: “ Quy nạp và các lỗi logic trong suy luận quy nạp thông qua các tình huống thực tế” làm đề tài nghiên cứu của mình.

### *2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu*

**Mục đích:** Hiểu được quy nạp là gì và qua phân tích các ví dụ thực tế thấy được các lỗi logic trong suy luận quy nạp, nêu được ý nghĩa của quy nạp trong học tập, cuộc sống và đề ra các biện pháp khắc phục chúng.

**Nhiệm vụ nghiên cứu:** Đề tài sẽ giải quyết 3 nội dung sau: Lý thuyết về quy nạp, các lỗi logic trong suy luận quy nạp qua các ví dụ thực tiễn, liên hệ bản thân.

### *3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu*

**Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:** Suy luận quy nạp và các lỗi logic trong suy luận quy nạp thông qua các ví dụ, tình huống thực tế ở Việt Nam hiện nay hoặc đã từng xảy ra trong thực tế

### *4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu*

Cơ sở lý luận: Quan điểm của logic học hình thức về hình thức và quy luật của tư duy về suy luận quy nạp và các lỗi logic của suy luận quy nạp thông qua các tình huống thực tế hiện nay.

Phương pháp nghiên cứu: Thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa, phương pháp hình thức hóa.

### *5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài*

Ý nghĩa lý luận: Làm rõ một số vấn đề như bản chất, ý nghĩa của suy luận quy nạp trong việc khái quát tri thức chung từ những tri thức riêng rẽ, ít chung hơn.

Ý nghĩa thực tiễn: Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích lý luận về suy luận quy nạp, chúng ta có thể vận dụng một cách linh hoạt và tránh những lỗi logic trong thực tế.

## PHẦN 1. LÝ LUẬN VỀ SUY LUẬN QUY NẠP

### 1.1. Khái quát lý thuyết về quy nạp

#### 1.1.1. Định nghĩa quy nạp

Quy nạp( nguyên từ latinh: inductio) là suy luận trong đó ta khái quát những tri thức về riêng từng đối tượng thành tri thức chung cho cả lớp đối tượng.

Trong suy luận quy nạp, người ta đi từ nhiều cái riêng đến cái chung. Điều này giúp con người có thể khái quát được các trường hợp riêng rẽ quan sát thấy trong khoa học và trong cuộc sống thành các quy luật chung, nghĩa là phát hiện ra các quy luật khách quan sau khi quan sát thấy nhiều biểu hiện cụ thể của chúng.

VD: • Đồng dẫn điện, sắt dẫn điện, nhôm dẫn điện  
• Đồng, sắt, nhôm đều là kim loại

Vậy kết luận: Mọi kim loại đều dẫn điện

#### 1.1.2. Nguồn gốc và bản chất của quy nạp

Nguồn gốc: Quy nạp nảy sinh trong quá trình hoạt động thực tiễn của con người từ nhu cầu khái quát để thu nhận những tri thức về các tính chất chung của các đối tượng của thế giới xung quanh, về các mối liên hệ giữa chúng

Cơ sở khách quan của quy nạp: Là “biện chứng của cái chung và cái riêng trong chính hiện thực khách quan” và “ các mối liên hệ nhân- quả giữa các đối tượng”.

Những điều kiện để suy luận quy nạp đúng: Các sự vật cụ thể để dẫn đến cái chung phải cùng loại, việc khái quát phải dựa trên những dấu hiệu bản chất của sự vật, phải khảo sát với một số đối tượng lớn đủ để rút ra kết luận chung cho một lớp nghiên cứu.

Ý nghĩa nhận thức: Quy nạp cho tri thức mới dưới dạng những khái quát bản chất hơn về các dữ kiện riêng nhờ kết quả các quan sát, các thí nghiệm,.... Lĩnh

vực khái quát rất rộng: từ những khái quát thuần túy kinh nghiệm, đơn giản nhất được tiến hành trong hoạt động thực tiễn hàng ngày, cho đến những khái quát chung và sâu nhất mang tính chất khoa học và triết học.

### ***1.1.3. Cấu tạo của quy nạp gồm 3 bộ phận***

**Tiền đề:** Là những phán đoán đơn nhất, đồng chất( tất cả cùng là khẳng định hoặc tất cả cùng là phủ định) và có tính chân thực dữ kiện dựa trên sự quan sát kinh nghiệm. VD: • Hổ đẻ con, mèo đẻ con, bò đẻ con, chuột đẻ con

- Hổ, mèo, bò, chuột đều nuôi con bằng sữa

**Kết luận:** Cơ bản là phán đoán toàn thể diễn đạt chủ yếu tri thức chung và phán đoán ở kết luận phải luôn đồng chất với các phán đoán tiền đề. Trong quy nạp, kết luận có thể là xác thực, mà cũng có thể chỉ là xác suất.

VD: Từ những tiền đề ở ví dụ trên có thể kết luận “ Tất cả các động vật nuôi con bằng sữa đều đẻ con”.

**Cơ sở logic:** Là mối liên hệ logic giữa các tiền đề và kết luận, mối liên hệ đó phản ánh mối liên hệ khách quan giữa cái riêng và cái chung, giữa nguyên nhân và kết quả.

### ***1.1.4. Phân loại quy nạp***

• Căn cứ vào số lượng các đối tượng được nghiên cứu là toàn bộ hay bộ phận thì quy nạp được chia làm hai loại: Quy nạp hoàn toàn và quy nạp không hoàn toàn.

**Quy nạp hoàn toàn:** Là quy nạp thỏa mãn hai điều kiện, thứ nhất là đã nghiên cứu tất cả các phần tử của lớp, thứ hai là đã xác lập được từng phần tử trong số chúng có (hay không có) thuộc tính (hay quan hệ nào đó).

Để thực hiện quy nạp hoàn toàn cần: Biết chính xác số lượng đối tượng của lớp sẽ nghiên cứu, số lượng đó phải không lớn. Và phải thấy rõ dấu hiệu sẽ khái quát thuộc về mỗi đối tượng của lớp.

Công thức:

$S_1$  là ( không là)  $P$

$S_2$  là ( không là)  $P$

.....

$S$  là ( không là)  $P$

$S_1, S_2, \dots, S_n$  là toàn bộ đối tượng của lớp  $S$

Vậy: Mọi  $S$  là ( không là)  $P$

VD: • Thứ hai Hoa trực nhật lớp, Thứ ba Hoa trực nhật lớp, ..., Ngày  $n$  Hoa trực nhật lớp

• Thứ hai, thứ ba, ..., ngày  $n$  là toàn bộ các ngày trong tuần

Vậy: Cả tuần Hoa trực nhật lớp.

Quy nạp không hoàn toàn: Là suy luận về toàn bộ lớp đối tượng trên cơ sở nghiên cứu chỉ một phần các đối tượng của lớp ấy.

Công thức:

$S_1$  là ( không là)  $P$

$S_2$  là ( không là)  $P$

.....

$S_n$  là ( không là)  $P$

$S_1, S_2, \dots, S_n, \dots$  là bộ phận đối tượng của lớp  $S$

=> Có thể, mọi S là ( không là) P

VD: Từ tính chất dẫn điện của nhiều kim loại, người ta kết luận rằng mọi kim loại đều có thuộc tính dẫn điện vì đây là thuộc tính bản chất, cơ bản của các kim loại.

• *Căn cứ vào việc đã giải thích được nguyên nhân và bản chất của đối tượng được khái quát ở kết luận hay chưa thì quy nạp được chia làm 2 loại cơ bản là quy nạp phổ thông và quy nạp khoa học.*

Quy nạp phổ thông: Là hình thức quy nạp mà kết luận rút ra từ sự khái quát những hiện tượng lặp đi lặp lại để tìm ra thuộc tính chung dù chưa giải thích được (hoặc không gặp trường hợp ngược lại).

Những tri thức kết luận của quy nạp phổ thông đều mang tính xác suất. Chỉ cần gặp một trường hợp ngược lại là đủ để cho thấy kết luận là sai.

VD: Thiên nga ở Châu Âu có lông trắng, thiên nga ở Châu Mỹ có lông trắng, thiên nga ở Châu Á có lông trắng.

Vậy, mọi thiên nga đều có lông trắng

Kết luận khái quát hóa quy nạp này là chân thực cho đến khi người ta phát hiện ở Ôxtrâylia có thiên nga đen.

Quy nạp khoa học: Là hình thức quy nạp mà kết luận rút ra thông qua sự khái quát những hiện tượng lặp lại để tìm ra thuộc tính chung mà con người đã giải thích được nguyên nhân của nó.

Quy nạp khoa học phần nào đã khắc phục được điểm yếu của quy nạp phổ thông. Trong quy nạp khoa học, người ta không chỉ đơn giản quan sát các trường hợp mà còn nghiên cứu bản chất của chính hiện tượng và giải thích vì sao lại như thế. VD: “ Chuồn chuồn bay thấp thì mưa”. Chuồn chuồn bay thấp trước khi trời mưa là vì những con côn trùng khác làm môi cho nó trước khi mưa bay rất thấp,



chúng bay thấp là vì trước khi trời mưa, độ ẩm không khí tăng lên làm trĩu nặng cánh, cản trở chúng bay cao. Nhờ giải thích được như thế mà xác suất chân thực của kết luận quy nạp không hoàn toàn tăng lên đáng kể.

## **1.2. Các phương pháp nghiên cứu quy nạp**

Phương pháp giống nhau: Là phương pháp so sánh, đối chiếu các sự kiện khác nhau và vạch ra trong chúng sự giống nhau ở một điểm nào đó.

Phương pháp khác biệt duy nhất: Các hiện tượng đã giống nhau trong nhiều quan hệ vẫn có thể khác nhau ở chỗ nào đó mà sự có hay không những hệ quả này hay khác rất có thể gắn với sự khác nhau ấy.

Phương pháp biến đổi kèm theo: Khi làm thay đổi một bối cảnh người ta quan sát xem có những thay đổi nào đi kèm với nó.

Phương pháp phân dư: Theo nhiều nghiên cứu, nguyên nhân của hiện tượng X là các yếu tố A1, A2, A3. Phương pháp phân dư là phương pháp tách X ra thành các hiện tượng con X1, X2, X3. Biết A1 là nguyên nhân của X1, A2 là nguyên nhân của X2 và kết luận A3 là nguyên nhân của phần còn lại -X3.

## **1.3. Các lỗi trong suy luận quy nạp**

### ***1.3.1. Nhầm lẫn kéo theo nhân quả với sự kế tiếp theo về thời gian***

Đôi khi người ta cho rằng: “ Sau cái đó, có nghĩa là do cái đó”, làm cho mối quan hệ nhân quả bị đồng nhất một cách phi lý với tính kế tiếp giản đơn của chúng về thời gian. Mặc dù mọi mối liên hệ nhân quả đều là liên hệ trong thời gian( có cái có trước, có cái có sau), nhưng không phải mọi mối liên hệ trong thời gian đều là mối liên hệ nhân quả. Chẳng hạn, tiếng ve kêu là mùa hè đến mà nhiều người nghĩ rằng tiếng ve là nguyên nhân của mùa hè, nhưng sự thật không phải như vậy. Sự thật về các mùa trong năm là do ảnh hưởng của độ nghiêng 23,5 độ của trục

Trái Đất so với mặt phẳng quỹ đạo của nó quay xung quanh mặt trời chứ không phải là do tiếng ve kêu.

### ***1.3.2. Khái quát vội vàng***

Lỗi này thường xảy ra khi mới chỉ trên cơ sở của một số các sự kiện, nhiều khi là ngẫu nhiên, người ta đã vội khái quát thành kết luận chung. Việc khái quát quá vội vàng sẽ đưa ra những kết luận không đúng đắn. Để tránh sai lầm này, trước khi khái quát vấn đề, chúng ta cần phải xem xét ở nhiều trường hợp, nhiều góc độ khác nhau, xét xem hệ quả giả định điển hình đến mức nào.

## **PHẦN 2. CÁC LỖI LOGIC TRONG SUY LUẬN QUY NẠP THÔNG QUA CÁC VÍ DỤ, TÌNH HUỐNG THỰC TẾ VÀ LIÊN HỆ VỚI BẢN THÂN**

### **2.1. Các lỗi logic trong suy luận quy nạp thông qua các ví dụ, tình huống thực tế**

#### ***2.1.1. Lỗi logic nhằm lẫn kéo theo nhân quả với sự kế tiếp theo về thời gian***

*Ví dụ:* Ngày kế tiếp đêm và nhiều người lầm tưởng rằng đêm chính là nguyên nhân sinh ra ngày.

*Phân tích lỗi logic trong suy luận quy nạp qua ví dụ trên:*

Trong ví dụ trên, người ta đã đồng nhất một cách không có căn cứ mối liên hệ nhân quả với tính kế tiếp của hiện tượng ngày và đêm. Theo quan hệ nhân quả, nguyên nhân sinh ra kết quả, nguyên nhân luôn có trước kết quả nhưng không phải cứ cái có trước là nguyên nhân của cái có sau. Đêm rồi đến ngày nhưng đêm không phải là nguyên nhân sinh ra ngày. Thực chất, nguyên nhân sinh ra hiện tượng ngày-đêm chính là hình khối cầu của Trái Đất luôn được Mặt trời chiếu sáng một nửa, vì thế đã sinh ra ngày và đêm. Do Trái Đất tự quay quanh trục nên mọi nơi trên bề mặt của Trái Đất đều lần lượt được mặt trời chiếu sáng.

#### ***2.1.2. Lỗi logic khái quát vội vàng***

*Tình huống thực tế:*

Theo báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam đã đăng tải: Ngày 8/12/2016, Phạm Anh Tuấn( sinh năm 2000), trú phố Bãi Nai, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình trên đường đi học về đã đỗ xe tại sạp hàng hoa quả của mẹ để gặp mẹ. Vị trí sạp hàng này nằm bên phải đường giao thông( hướng Hòa Bình- Hà Nội) và cũng là vị trí đối diện cửa nhà của Tuấn. Tại đây, Tuấn dừng xe ở sạp hàng vừa ăn táo vừa nói chuyện với mẹ( Tuấn sử dụng xe dưới 50  $cm^3$ ). Sau đó, Tuấn ngồi trên xe và dùng chân đẩy xe sang ngang đường, đồng thời sử dụng tay trái ra tín

hiệu sang đường để về nhà mình. Khi Tuấn đi được 2/3 quãng đường thì bị xe mô tô dung tích  $98cm^3$  do Nguyễn Đức Hữu( sinh năm 2000) điều khiển, chở theo sau là Phạm Minh Chiến( sinh năm 2001), di chuyển theo hướng Hòa Bình- Hà Nội, đâm thẳng vào giữa xe của Tuấn làm cả 3 cùng ngã ra đường. Xe và người Tuấn bị đẩy ra xa hơn 11m, ngược lên dốc về hướng Hà Nội. Sau đó mẹ Tuấn và người dân đã nhanh chóng đưa cả ba nạn nhân vào cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình. Sau khi được điều trị, Tuấn và Chiến đã tạm thời phục hồi, còn Nguyễn Hữu Đức bị nặng hơn, phải chuyển lên bệnh viện Việt Đức( Hà Nội) nhưng do vết thương quá nặng nên Đức đã tử vong sau hơn 10 ngày điều trị. Trong vụ việc này, Công an huyện Kỳ Sơn đã tiến hành điều tra và kết luận việc di chuyển qua đường đột ngột, không chú ý quan sát của Tuấn là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn và ra quyết định khởi tố vụ án Hình sự, quyết định khởi tố bị can với Phạm Anh Tuấn về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Phạm Anh Tuấn là người bị tông xe lẽ ra phải là nạn nhân trong vụ việc này lại bị cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố.

*Phân tích lỗi logic trong suy luận quy nạp thông qua tình huống trên:*

Trong vụ việc này, Công an huyện Kỳ Sơn mới chỉ dựa trên hành vi di chuyển sang đường của Phạm Anh Tuấn mà vội vàng đưa ra kết luận thiếu khách quan “ Việc di chuyển sang đường đột ngột, không chú ý quan sát của Tuấn là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn và quyết định khởi tố vụ án Hình sự, quyết định khởi tố bị can với Phạm Anh Tuấn về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Ở đây, Công an điều tra đã khái quát sự việc một cách quá vội vàng khi chỉ dựa vào một tình tiết mà đã đưa ra kết luận của vụ việc. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thiếu sự xem xét kỹ lưỡng, điều tra cẩn thận, tìm tòi các chi tiết, bằng chứng cụ thể của vụ án và thiếu khách quan khi không xem xét đến các tình tiết quan trọng trong sự việc mà trên nguyên tắc logic, khoa học biện chứng

sẽ tự nó nói lên bản chất của vấn đề. Cụ thể, đối với một vụ án “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” thì việc xác định điểm va đâm là mấu chốt của vụ án để chứng minh lỗi của những người tham gia giao thông. Vậy mà, trong vụ án, cơ quan điều tra chưa xác định được vị trí sang đường của Tuấn, chưa xác định chính xác điểm va giữa hai xe mà đã kết tội cho Phạm Anh Tuấn là không khách quan. Mặt khác, cơ quan điều tra đã không xem xét đến tình tiết: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, Nguyễn Đức Hữu chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện giao thông có dung tích xilanh lớn, chưa có giấy phép lái xe và chạy xe với tốc độ cao ở khu đông dân cư. Tuấn đã dừng xe đúng quy định, đúng lề đường phải, ăn táo nơi mẹ bán hàng sau đó dùng tay xin đường, di chuyển sang bên đường để về nhà mình. Việc dừng đúng lề đường và hành động vẫy tay xin đường là một chứng minh của bản chất vụ việc đã không giống với kết luận của cơ quan điều tra.

Như vậy, Việc điều tra thiếu suy xét, còn bỏ qua nhiều tình tiết quan trọng, khái quát vụ án quá vội vàng của cơ quan điều tra đã gây ra hậu quả nghiêm trọng: Đã đẩy diễn biến vụ án theo chiều hướng sai lệch, luận tội sai người, gây ra oan sai từ nạn nhân lại trở thành bị can.

## **2.2. Liên hệ bản thân**

### ***2.2.1. Ý nghĩa của suy luận quy nạp trong học tập và trong cuộc sống***

Sau khi nghiên cứu đề tài mình thực hiện, em thấy được tầm quan trọng của suy luận quy nạp trong học tập và trong cuộc sống.

Trong cuộc sống, suy luận quy nạp có vai trò đặc biệt quan trọng đối với chúng ta. Suy luận quy nạp giúp con người có thể khái quát được các trường hợp riêng rẽ quan sát thấy trong khoa học và trong cuộc sống thành các quy luật chung, nghĩa là phát hiện ra các quy luật khách quan sau khi quan sát thấy nhiều biểu hiện của chúng. Những tri thức về các tính chất chung của các đối tượng của thế giới xung quanh, về các mối liên hệ giữa chúng là phương tiện tư tưởng để con người tác

động hiệu quả hơn đến giới tự nhiên, đến tổ chức và quản lý đời sống xã hội. Con người trong cuộc sống là để học hỏi và suy luận quy nạp là cách thức tìm ra kiến thức một cách chủ động, tích cực, nắm rõ kiến thức và chắc chắn. Suy luận quy nạp có vai trò đặc biệt quan trọng trong nghiên cứu khoa học thực nghiệm như vật lí, hóa học, sinh vật học, xã hội học, tâm lí học,... Hiểu được bản chất, phương pháp nghiên cứu và đặc biệt là thấy được các lỗi logic khi vận dụng suy luận quy nạp sẽ giúp hiểu được bản chất của sự việc và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống một cách đúng đắn.

Là sinh viên đang trên con đường học tập tri thức, đặc biệt là một sinh viên đang theo học ngành luật của Học viện Ngân Hàng, em càng nhận thấy tầm quan trọng của suy luận quy nạp đối với chuyên ngành mình đang theo đuổi. Mỗi một ngành học thì sẽ có những yêu cầu về tố chất đặc trưng đối với người học và ngành luật cũng không ngoại lệ. Đối với nghề luật, khi công việc chuyên môn phải thực hiện thường ngày là lập luận- tranh luận, là các cuộc đấu trí, đấu khẩu để giải quyết tranh chấp, xung đột giữa có- không, phải- trái, cái đúng- cái sai liên quan đến quyền lợi, tài sản, danh dự, mạng sống của con người thì việc rèn luyện các kỹ năng như nghiên cứu, lập luận, suy luận, thuyết trình, tranh luận, phản biện là những yêu cầu tối quan trọng đối với những người theo học ngành luật. Trong đó, kỹ năng tiên quyết và quan trọng nhất là kỹ năng suy luận để nhìn ra vấn đề của sự việc, trong suy luận thì suy luận quy nạp là một cách thức suy luận khái quát nên bản chất của vấn đề. Việc vận dụng tốt suy luận quy nạp sẽ giúp chúng ta nhìn nhận vấn đề một cách đúng đắn, khách quan, lập luận vấn đề sắc sảo và đi tới hướng giải quyết đúng đắn, đầy thuyết phục. Nếu trong một vụ án, người hành nghề luật không khái quát được bản chất của vấn đề, khái quát quá vội vàng dẫn tới suy luận vấn đề theo một chiều hướng sai lệch thì sẽ đưa ra những kết luận sai lầm, gây ra những vụ oan sai đáng tiếc. Qua đây, em thấy được rằng: hướng giải quyết vụ việc của người làm luật có đúng hay không, giải quyết như vậy có công

bằng và đủ sức thuyết phục mọi người chưa thì việc thu thập thông tin, khái quát bản chất của vấn đề thông qua cách thức suy luận quy nạp là hết sức quan trọng. Vì vậy để học tập tốt và vận dụng suy luận quy nạp một cách đúng đắn vào trong thực tiễn, em cần phải nhìn nhận sự việc ở nhiều khía cạnh khác nhau, đọc nhiều sách và đặt ra sự so sánh quan điểm của mình với những nhận định của tác giả để mở mang tư duy của bản thân, quan sát những điều xung quanh và học hỏi những điều mới mẻ từ mọi người. Những điều này sẽ giúp bản thân nhìn nhận và khái quát vấn đề một cách đúng đắn. Thông qua việc nghiên cứu suy luận quy nạp của bộ môn logic học đã giúp em cải thiện được kỹ năng tư duy rất nhiều. Bản thân em sẽ cố gắng học tập tốt chuyên ngành mình theo học, không ngừng nỗ lực học hỏi để trở thành một sinh viên tốt, người công dân có ích cho xã hội.

### ***2.2.2. Một số cách khắc phục các lỗi logic trong suy luận quy nạp.***

*Tăng số trường hợp riêng xét làm tiền đề:* Kết luận trong suy luận quy nạp là sự khái quát hóa các trường hợp riêng trong tiền đề. Nếu trong tiền đề nêu lên được nhiều trường hợp riêng làm cơ sở cho kết luận thì khả năng gặp trường hợp ngược lại với điều ta muốn kết luận, nếu có những trường hợp như thế, sẽ cao hơn. Chính vì vậy, khi có nhiều trường hợp riêng đã được khảo sát trong tiền đề mà vẫn không gặp trường hợp ngược lại với điều muốn khái quát hóa, thì kết luận đó đáng tin cậy hơn.

VD: Hổ đẻ con, mèo đẻ con, ngựa đẻ con, bò đẻ con, chuột đẻ con.

Hổ, mèo, ngựa, bò, chuột đều nuôi con bằng sữa.

Vậy: Tất cả các động vật nuôi con bằng sữa đều đẻ con.

Trong ví dụ trên, nếu nhiều tiền đề hơn nữa, ta có thể gặp trường hợp của thú mỏ vịt, một loài nuôi con bằng sữa nhưng lại đẻ trứng, vì vậy đã không đi đến kết luận sai lầm như trên.

*Căn cứ vào mối liên hệ giữa tính chất muốn khái quát hóa với các tính chất khác của các đối tượng:* Việc tăng thêm các trường hợp riêng được khảo sát để làm cơ sở cho suy luận quy nạp trên thực tế có giới hạn nhất định. Hơn thế nữa, trong nhiều trường hợp, số lượng các trường hợp riêng được xét dù có lớn bao nhiêu đi nữa thì cũng không đảm bảo kết luận quy nạp đúng. Vì vậy, cần bổ sung thêm các phương pháp khác. Một trong những phương pháp đó là căn cứ vào mối liên hệ giữa sự kiện các đối tượng được xét đến thuộc về một tập hợp đối tượng nhất định, nghĩa là có chung những tính chất nhất định nào đó, với tính chất muốn khái quát hoá trong suy luận quy nạp.

VD: Trái Đất quay quanh mặt trời theo quỹ đạo hình elip

Sao Hỏa quay quanh mặt trời theo quỹ đạo hình elip

Sao Thủy quay quanh mặt trời theo quỹ đạo hình elip

Sao Mộc quay quanh mặt trời theo quỹ đạo hình elip

Vậy: Tất cả các hành tinh trong hệ mặt trời quay quanh mặt trời theo quỹ đạo hình elip.

Trong ví dụ trên, chúng ta không nên đưa ra kết luận về quỹ đạo hình elip của tất cả hành tinh trong hệ mặt trời chỉ dựa vào sự lặp lại tính chất đó ở một số hành tinh như Trái Đất, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thủy. Ngoài sự lặp lại như trên, cần phải xác định thêm xem tính chất là hành tinh của Hệ Mặt trời có mối liên hệ gì với quỹ đạo hình elip hay không. Nếu xác lập được những mối liên hệ như vậy thì kết luận quy nạp dựa trên cơ sở đó và tính lặp lại của tính chất quỹ đạo hình elip của một số hành tinh sẽ trở nên vững chắc hơn nhiều.



## KẾT LUẬN

Qua quá trình tìm hiểu và nghiên cứu đề tài, chúng ta thấy được bản chất, cấu trúc, vai trò và phương pháp nghiên cứu của suy luận quy nạp- một hình thức suy luận của tư duy. Thông qua việc phân tích các ví dụ, tình huống thực tế chúng ta thấy được hai lỗi logic thường hay mắc phải khi sử dụng suy luận quy nạp là lỗi nhầm lẫn kéo theo nhân quả với sự kế tiếp là thời gian và lỗi khái quát quá vội vàng. Qua đó, đề tài cũng đưa ra được một số các khắc phục lỗi logic khi sử dụng suy luận quy nạp. Việc hiểu rõ và vận dụng đúng đắn loại suy luận này sẽ giúp ích rất lớn cho con người trong việc tư duy chính chính xác, có khả năng khái quát một cách logic các vấn đề trong thực tiễn. Như vậy, muốn rèn luyện tư duy để khái quát đúng vấn đề và đạt được những thành quả trong học tập và trong cuộc sống, chúng ta cần phải nắm vững được kiến thức về suy luận và các hình thức cơ bản của tư duy.

Trên đây là bài tiểu luận của em về vấn đề “ Suy luận quy nạp và các lỗi logic trong suy luận quy nạp thông qua các tình huống thực tế”. Do kiến thức còn hạn hẹp nên chắc hẳn bài làm của em còn có nhiều thiếu sót nên em mong rằng thầy cô có thể xem xét và đưa ra những lời nhận xét để bài tiểu luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tài liệu tiếng Việt

1. Giáo trình Logic học của trường đại học Quốc Gia Hà Nội.

### Tài liệu trực tuyến

2. Quang Chiên “ Từ nạn nhân “bồ đưng” trở thành bị can, người nhà kêu cứu”, báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam

<http://dangcongsan.vn>

3. TS. Lê Thị Hồng Vân “ Rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên ngành luật qua việc giảng dạy môn kỹ năng nghiên cứu và lập luận”

<http://101.53.8.174>

4. Phạm Đình Nghiệm “ Suy luận quy nạp- Triết học”

<http://triethoc.edu>